

Trường nguyên vọng 1: THPT Nguyễn Văn Trỗi

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	720001	Nguyễn Tấn An	01/06/1997	1	2.00	4.25	1.00	10.25	2.50	12.75						
2	720002	Phan Thế An	27/07/1997	1	2.50	5.75	7.50	25.75	0.50	26.25						
3	720003	Dương Trâm Anh	22/01/1997	1	5.00	7.50	7.25	32.00	2.00	34.00						
4	720004	Nguyễn Thị Huế Anh	14/03/1997	1	4.00	5.00	0.75	14.50	2.00	16.50						
5	720005	Nguyễn Tuấn Anh	16/08/1997	1	4.00	6.50	6.50	27.50	2.00	29.50						
6	720006	Điền Thị Ngọc Ân	28/03/1997	1	4.25	4.75	3.25	19.75	2.00	21.75						
7	720007	Nguyễn Công Bằng	05/02/1997	1	6.50	9.00	8.25	38.50	2.50	41.00						
8	720008	Nguyễn Văn Bi	05/08/1997	1	1.25	4.00	2.75	12.00	2.50	14.50						
9	720009	Nguyễn Thị Ngọc Bích	25/09/1997	1	5.75	9.00	6.50	33.50	2.50	36.00						
10	720010	Đào Thanh Bình	06/10/1997	1	4.50	8.50	7.75	33.00	2.00	35.00						
11	720011	Nguyễn Thị Mộng Bình	21/07/1997	1	2.00	4.50	3.25	15.00	1.50	16.50						
12	720012	Nguyễn Thị Như Bình	25/01/1997	1	3.00	3.50	1.25	12.00	2.00	14.00						
13	720013	Nguyễn Trung Bử	07/04/1997	1	1.75	3.00	0.50	7.50	0.50	8.00						
14	720014	Trần Văn Cang	08/01/1997	1	1.75	4.00	0.75	9.00	1.00	10.00						
15	720015	Phạm Văn Cảnh	01/05/1997	1	5.25	7.75	4.50	27.25	2.00	29.25						
16	720016	Trần Tuấn Cảnh	19/11/1997	1	1.75	5.50	3.25	15.50	2.00	17.50						
17	720017	Phạm Thanh Cao	23/09/1997	1	1.00	4.50	0.50	7.50	2.50	10.00						
18	720018	Nguyễn Thị Thu Cẩm	13/08/1997	1	2.50	2.75	0.50	8.75	1.00	9.75						
19	720019	Phan Thị Hồng Cẩm	24/03/1997	1	2.75	4.50	0.25	10.50	0.50	11.00						
20	720020	Cao Trọng Chí	20/10/1997	1	1.50	4.00	2.00	11.00	0.50	11.50						
21	720021	Huỳnh Thành Chung	17/03/1997	1	3.50	6.25	6.75	26.75	2.00	28.75						
22	720022	Phạm Đình Chương	24/07/1997	1	0.75	3.25	0.25	5.25	2.00	7.25						
23	720023	Đặng Chí Công	11/08/1997	1	4.75	4.25	2.50	18.75	2.00	20.75						
24	720024	Nguyễn Thị Thu Cúc	12/07/1997	1	4.50	4.00	1.50	16.00	1.00	17.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	720025	Lai Kim Thế Cường	29/10/1997	2	3.50	6.00	5.50	24.00	2.50	26.50						
26	720026	Lâm Xương Cường	04/09/1997	2	2.75	4.50	3.00	16.00	1.00	17.00						
27	720027	Nguyễn Thanh Danh	20/09/1997	2	2.50	4.25	4.25	17.75	1.50	19.25						
28	720028	Đỗ Hồng Dân	01/01/1997	2	6.00	9.00	8.75	38.50	2.50	41.00						
29	720029	Nguyễn Thị Diễm	16/09/1997	2	4.00	4.00	3.75	19.50	1.50	21.00						
30	720030	Trương Thị Diễm	24/05/1997	2	2.75	4.25	3.50	16.75	1.50	18.25						
31	720031	Lê Thị Thúy Diệu	23/06/1997	2	0.50	3.75	1.00	6.75	1.50	8.25						
32	720032	Phan Đình Du	01/08/1997	2	1.50	2.75	1.25	8.25	1.00	9.25						
33	720033	Ngô Ngọc Dung	19/04/1997	2	1.75	4.00	0.00	7.50	1.00	8.50	Liệt					
34	720034	Nguyễn Thị Phương Dung	30/07/1997	2	1.50	4.75	0.50	8.75	1.50	10.25						
35	720035	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/10/1997	2	3.50	3.25	1.50	13.25	1.50	14.75						
36	720036	Võ Ngọc Dung	17/06/1997	2	5.75	7.00	5.25	29.00	2.00	31.00						
37	720037	Đoàn Nhật Duy	28/08/1997	2	1.75	6.00	1.50	12.50	1.00	13.50						
38	720038	Nguyễn Minh Duy	22/10/1997	2	3.25	5.50	4.50	21.00	1.00	22.00						
39	720039	Nguyễn Tường Duy	25/11/1997	2	3.75	4.00	3.00	17.50	2.00	19.50						
40	720040	Trần Trọng Duy	10/09/1997	2	1.50	6.00	4.00	17.00	1.00	18.00						
41	720041	Phan Kim Duyên	14/08/1997	2	4.25	3.50	0.25	12.50	1.50	14.00						
42	720042	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/04/1997	2	4.50	7.50	4.75	26.00	2.50	28.50						
43	720043	Đoàn Văn Dương	30/10/1997	2	4.25	5.75	2.50	19.25	1.50	20.75						
44	720044	Phạm Thị Thùy Dương	10/04/1997	2	2.25	5.50	3.00	16.00	2.00	18.00						
45	720045	Trần Thị Thùy Dương	16/08/1997	2	5.00	6.50	4.50	25.50	2.00	27.50						
46	720046	Huỳnh Thị Anh Đào	17/06/1997	2	3.50	5.25	4.75	21.75	1.00	22.75						
47	720047	Lê Quân Đạt	16/02/1997	2	2.25	3.50	3.50	15.00	2.00	17.00						
48	720048	Nguyễn Thành Đạt	23/09/1997	2	2.00	2.75	0.00	6.75	1.00	7.75	Liệt					
49	720049	Võ Thành Đạt	04/12/1997	3	3.00	5.00	2.25	15.50	2.00	17.50						
50	720050	Lê Phương Đông	06/01/1997	3	4.00	4.75	1.00	14.75	1.50	16.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	720051	Võ Thanh Đông	20/05/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
52	720052	Nguyễn Huỳnh Đức	28/08/1997	3	0.75	2.75	1.25	6.75	2.00	8.75						
53	720053	Nguyễn Võ Huỳnh Đức	19/11/1997	3	3.00	9.50	7.50	30.50	1.00	31.50						
54	720054	Võ Hoài Đức	19/04/1997	3	4.00	3.75	1.00	13.75	2.50	16.25						
55	720055	Nguyễn Thị Ngọc Em	12/03/1996	3	4.75	4.00	2.00	17.50	1.00	18.50						
56	720056	Phạm Thị Hồng Gấm	06/01/1997	3	3.75	5.00	4.25	21.00	1.50	22.50						
57	720057	Phan Ngọc Giàu	05/08/1997	3	4.00	6.75	6.25	27.25	2.00	29.25						
58	720058	Nguyễn Khánh Hà	20/04/1997	3	4.50	7.75	7.75	32.25	2.00	34.25						
59	720059	Nguyễn Thị Bé Hà	15/06/1997	3	2.50	3.75	3.50	15.75	2.00	17.75						
60	720060	Nguyễn Thị Thu Hà	01/01/1997	3	5.25	7.75	8.00	34.25	1.50	35.75						
61	720061	Đồng Tấn Hải	26/02/1997	3	2.25	4.75	2.50	14.25	2.00	16.25						
62	720062	Mai Quốc Hải	05/06/1997	3	3.75	4.50	1.50	15.00	1.50	16.50						
63	720063	Huỳnh Minh Hạnh	21/04/1997	3	3.00	7.00	4.25	21.50	1.00	22.50						
64	720064	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	02/06/1997	3	6.00	8.25	7.00	34.25	0.00	34.25						
65	720065	Đặng Chí Hào	05/01/1997	3	3.00	4.75	3.00	16.75	2.00	18.75						
66	720066	Nguyễn Hồng Hào	06/08/1997	3	3.75	5.75	5.50	24.25	2.50	26.75						
67	720067	Phạm Chí Hào	28/08/1997	3	0.75	4.75	0.50	7.25	2.00	9.25						
68	720068	Phạm Thị Thúy Hằng	20/01/1997	3	1.75	5.00	1.25	11.00	2.00	13.00						
69	720069	Cao Thanh Hậu	29/07/1997	3	2.50	3.00	0.00	8.00	2.00	10.00	Liệt					
70	720070	Phạm Công Hậu	20/08/1997	3	1.75	4.00	0.50	8.50	2.00	10.50						
71	720071	Nguyễn Văn Hết	05/01/1996	3	1.00	4.75	0.00	6.75	2.50	9.25	Liệt					
72	720072	Nguyễn Thị Hiền	06/09/1997	3	1.50	5.25	0.50	9.25	2.00	11.25						
73	720073	Nguyễn Thị Hiền	21/01/1997	4	3.00	7.00	5.00	23.00	0.50	23.50						
74	720074	Bùi Cao Trung Hiếu	30/11/1997	4	2.25	3.75	3.25	14.75	2.50	17.25						
75	720075	Võ Thanh Hiếu	21/05/1997	4	3.25	5.75	3.75	19.75	2.00	21.75						
76	720076	Nguyễn Minh Hòa	17/09/1997	4	2.25	4.00	1.75	12.00	1.00	13.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	720077	Trần Minh Hoàng	03/11/1997	4	3.50	4.00	4.50	20.00	0.50	20.50						
78	720078	Nguyễn Thị Thu Hồng	18/12/1997	4	2.75	3.25	1.75	12.25	2.50	14.75						
79	720079	Nguyễn Thúy Hồng	22/06/1997	4	2.00	4.00	0.50	9.00	1.50	10.50						
80	720080	Dư Hoa Hòa Hợp	04/11/1997	4	1.75	5.00	0.50	9.50	1.00	10.50						
81	720081	Lê Mạnh Hùng	11/07/1997	4	0.75	4.25	0.25	6.25	2.00	8.25						
82	720082	Trần Ngọc Hùng	15/10/1997	4	2.50	4.00	0.25	9.50	0.00	9.50						
83	720083	Lê Hoàng Huy	15/04/1997	4	4.75	5.50	5.50	26.00	1.00	27.00						
84	720084	Nguyễn Phúc Đăng Huy	19/12/1997	4	1.50	4.00	4.50	16.00	2.50	18.50						
85	720085	Nguyễn Thị Huỳnh	02/01/1997	4	3.50	2.25	1.25	11.75	0.50	12.25						
86	720086	Lê Trí Hưng	22/05/1997	4	4.75	4.25	3.50	20.75	1.50	22.25						
87	720087	Hồ Mỹ Hương	25/12/1996	4	4.75	5.75	3.25	21.75	2.00	23.75						
88	720088	Ngụy Thị Quỳnh Hương	02/10/1997	4	0.50	5.00	0.75	7.50	2.00	9.50						
89	720089	Nguyễn Ngọc Hương	03/06/1997	4	1.50	6.00	3.25	15.50	0.50	16.00						
90	720090	Nguyễn Thu Hương	23/09/1997	4	5.25	6.00	5.75	28.00	2.00	30.00						
91	720091	Lê Hoàng Khang	17/11/1997	4	2.75	4.50	0.25	10.50	2.50	13.00						
92	720092	Phan Hoài Khang	09/12/1997	4	2.75	3.50	2.00	13.00	2.00	15.00						
93	720093	Vương Khang	27/04/1997	4	3.25	5.00	1.25	14.00	1.50	15.50						
94	720094	Nguyễn Hữu Khánh	02/09/1997	4	2.25	3.50	1.75	11.50	1.00	12.50						
95	720095	Trần Kim Khánh	21/10/1997	4	5.50	6.25	4.25	25.75	2.50	28.25						
96	720096	Đỗ Đăng Khoa	20/03/1997	4	5.50	6.00	5.50	28.00	1.50	29.50						
97	720097	Huỳnh Trung Kiên	03/10/1997	5	3.00	5.00	2.00	15.00	1.50	16.50						
98	720098	Bùi Quốc Kiệt	16/03/1997	5	2.00	5.25	2.25	13.75	2.50	16.25						
99	720099	Nguyễn Văn Kiệt	06/05/1996	5	1.00	3.75	3.00	11.75	1.50	13.25						
100	720100	Võ Anh Kiệt	23/04/1997	5	0.75	3.00	2.00	8.50	0.00	8.50						
101	720101	Cao Thị Bé Kiều	29/08/1996	5	3.25	3.00	0.50	10.50	1.50	12.00						
102	720102	Lê Thúy Kiều	21/11/1997	5	3.50	5.25	3.50	19.25	2.50	21.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	720103	Trương Trọng Thiên Kim	19/07/1997	5	5.50	9.00	8.50	37.00	2.00	39.00						
104	720104	Lại Xuân Kỳ	15/01/1997	5	3.75	6.25	3.00	19.75	2.00	21.75						
105	720105	Lê Đỗ Đại Kỳ	15/12/1997	5	2.00	4.25	3.50	15.25	1.50	16.75						
106	720106	Biện Thị Thu Lai	15/07/1997	5	1.50	3.25	2.00	10.25	0.00	10.25						
107	720107	Bùi Thị Thu Lai	27/06/1997	5	1.75	3.75	2.00	11.25	0.50	11.75						
108	720108	Lê Thị Diễm Lan	16/01/1997	5	1.25	2.75	2.50	10.25	0.50	10.75						
109	720109	Trần Ngọc Lan	22/04/1997	5	2.50	4.25	3.00	15.25	1.50	16.75						
110	720110	Trương Ngọc Lan	05/07/1997	5	3.75	4.00	2.25	16.00	0.50	16.50						
111	720111	Phạm Thị Hồng Lê	29/07/1997	5	4.00	4.75	2.25	17.25	1.00	18.25						
112	720112	Lê Thị Lễ	17/05/1997	5	3.75	5.50	4.00	21.00	2.00	23.00						
113	720113	Nguyễn Văn Lễ	10/08/1997	5	2.00	4.25	0.25	8.75	1.50	10.25						
114	720114	Hồ Thị Mỹ Lệ	20/05/1997	5	3.00	4.00	0.50	11.00	1.50	12.50						
115	720115	Lê Thanh Liêm	04/10/1997	5	2.25	5.75	0.50	11.25	0.50	11.75						
116	720116	Nguyễn Thanh Liêm	10/09/1997	5	2.00	3.75	4.75	17.25	2.00	19.25						
117	720117	Lâm Thanh Liên	27/10/1997	5	1.50	3.25	3.00	12.25	1.00	13.25						
118	720118	Nguyễn Thị Liên	10/06/1997	5	2.75	4.75	3.00	16.25	2.00	18.25						
119	720119	Bùi Thị Ngọc Linh	06/02/1997	5	6.75	7.25	5.75	32.25	2.50	34.75						
120	720120	Cù Minh Linh	24/04/1997	5	3.75	4.75	2.50	17.25	0.00	17.25						
121	720121	Đỗ Yến Linh	04/03/1997	6	4.25	4.50	2.00	17.00	2.00	19.00						
122	720122	Lê Thị Trúc Linh	13/02/1997	6	3.50	4.25	3.25	17.75	2.50	20.25						
123	720123	Nguyễn Đỗ Trúc Linh	20/08/1997	6	3.00	5.50	2.50	16.50	1.50	18.00						
124	720124	Nguyễn Ngọc Linh	30/09/1997	6	4.00	3.00	1.75	14.50	2.50	17.00						
125	720125	Nguyễn Thị Diệu Linh	01/11/1997	6	1.00	4.00	4.00	14.00	2.00	16.00						
126	720126	Nguyễn Thị Trúc Linh	15/03/1997	6	3.25	4.00	2.50	15.50	2.00	17.50						
127	720127	Nguyễn Thị Trúc Linh	22/03/1997	6	3.25	6.75	5.25	23.75	1.50	25.25						
128	720128	Nguyễn Võ Duy Linh	11/06/1997	6	2.50	5.50	4.75	20.00	2.00	22.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	720129	Tô Thị Trúc Linh	16/07/1997	6	2.75	5.25	1.00	12.75	1.50	14.25						
130	720130	Trần Thị Cẩm Linh	07/02/1997	6	3.75	6.00	3.75	21.00	1.00	22.00						
131	720131	Trần Thị Kiều Linh	25/10/1997	6	3.00	3.50	1.50	12.50	2.00	14.50						
132	720132	Vương Thị Khánh Linh	19/06/1997	6	3.50	5.00	3.00	18.00	2.00	20.00						
133	720133	Võ Thị Hồng Loan	08/09/1997	6	4.50	7.75	6.75	30.25	0.50	30.75						
134	720134	Huỳnh Phi Long	04/07/1997	6	1.25	4.25	0.25	7.25	1.50	8.75						
135	720135	Đặng Hoài Lộc	21/01/1997	6	2.75	5.75	3.00	17.25	1.50	18.75						
136	720136	Lâm Hoài Gia Lộc	16/10/1997	6	3.00	5.50	4.50	20.50	2.50	23.00						
137	720137	Phạm Văn Lúa	25/08/1997	6	0.50	Vắng	Vắng	1.00	2.50	3.50	Liệt					
138	720138	Nguyễn Thị Cẩm Lụa	15/05/1997	6	3.75	5.75	3.00	19.25	1.50	20.75						
139	720139	Huỳnh Minh Luân	19/04/1997	6	1.25	3.75	0.25	6.75	1.00	7.75						
140	720140	Phạm Thành Luân	12/06/1997	6	4.25	7.75	3.25	22.75	1.00	23.75						
141	720141	Nguyễn Công Luật	21/12/1997	6	2.00	3.75	1.00	9.75	2.00	11.75						
142	720142	Nguyễn Tấn Lực	29/04/1997	6	2.50	3.75	3.00	14.75	2.00	16.75						
143	720143	Phạm Thị Lượng	01/01/1995	6	3.25	5.75	4.75	21.75	2.00	23.75						
144	720144	Nguyễn Trúc Ly	01/02/1997	6	2.25	5.00	3.00	15.50	1.50	17.00						
145	720145	Phạm Văn Ly	10/07/1997	7	5.25	6.00	4.25	25.00	1.00	26.00						
146	720146	Ngô Thị Ngọc Mai	29/07/1997	7	0.75	4.25	2.75	11.25	2.50	13.75						
147	720147	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/03/1997	7	3.25	4.25	3.50	17.75	2.50	20.25						
148	720148	Phạm Huỳnh Mai	22/08/1997	7	3.25	5.25	2.50	16.75	2.50	19.25						
149	720149	Phạm Ngọc Mai	18/03/1997	7	3.75	3.75	3.25	17.75	2.50	20.25						
150	720150	Trần Thị Trúc Mai	24/12/1997	7	4.00	7.00	5.25	25.50	1.50	27.00						
151	720151	Võ Thanh Mai	20/07/1997	7	3.75	4.25	0.00	11.75	1.00	12.75	Liệt					
152	720152	Trương Minh Mẫn	14/09/1997	7	1.00	4.75	3.75	14.25	0.50	14.75						
153	720153	Đặng Thị Diễm Mi	12/08/1997	7	5.00	4.25	3.50	21.25	1.50	22.75						
154	720154	Huỳnh Thảo Mi	10/07/1997	7	4.00	6.50	6.75	28.00	1.00	29.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	720155	Lê Thị Ngọc Mi	20/07/1997	7	4.25	5.50	6.75	27.50	2.00	29.50						
156	720156	Phan Thị Hồng Mi	11/01/1997	7	2.00	4.50	2.50	13.50	2.00	15.50						
157	720157	Phan Thị Trà My	15/10/1997	7	5.25	6.00	3.75	24.00	2.00	26.00						
158	720158	Trần Thị Diễm Mi	27/09/1997	7	4.25	7.75	4.25	24.75	1.50	26.25						
159	720159	Võ Thị Thảo Mi	21/10/1997	7	4.75	8.50	7.50	33.00	2.50	35.50						
160	720160	Nguyễn Văn Minh	13/06/1997	7	2.25	3.75	2.50	13.25	2.00	15.25						
161	720161	Trịnh Thị Ngọc Mơ	07/05/1997	7	5.00	8.75	7.75	34.25	2.00	36.25						
162	720162	Đặng Thảo My	06/12/1997	7	3.25	6.00	0.50	13.50	2.00	15.50						
163	720163	Nguyễn Ngọc My	12/10/1997	7	4.75	4.25	3.00	19.75	2.50	22.25						
164	720164	Nguyễn Thị Trà My	19/12/1997	7	5.00	6.00	3.50	23.00	2.50	25.50						
165	720165	Trần Ngọc My	26/08/1997	7	4.75	3.00	1.50	15.50	1.50	17.00						
166	720166	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	25/08/1997	7	3.00	3.75	2.00	13.75	1.00	14.75						
167	720167	Nguyễn Tuấn Mỹ	21/09/1997	7	6.75	6.50	6.75	33.50	2.50	36.00						
168	720168	Nguyễn Hoàng Na	19/07/1997	7	1.75	3.75	2.25	11.75	2.00	13.75						
169	720169	Văn Ngọc Nà	08/08/1997	8	1.25	3.00	0.25	6.00	2.50	8.50						
170	720170	Hồ Hoàng Nam	28/12/1996	8	2.00	4.75	0.50	9.75	1.50	11.25						
171	720171	Nguyễn Hoài Nam	25/05/1997	8	3.25	4.75	4.50	20.25	1.50	21.75						
172	720172	Nguyễn Hoàng Nam	11/11/1997	8	4.25	7.75	5.75	27.75	2.50	30.25						
173	720173	Nguyễn Nhất Nam	11/02/1997	8	4.75	7.25	2.25	21.25	1.50	22.75						
174	720174	Nguyễn Thành Nam	13/11/1997	8	2.25	5.75	2.75	15.75	1.50	17.25						
175	720175	Đặng Đông Nên	12/09/1997	8	4.50	2.50	0.50	12.50	1.50	14.00						
176	720176	Bùi Thị Tố Nga	31/07/1997	8	2.75	5.00	2.00	14.50	2.00	16.50						
177	720177	Đặng Thị Diệu Nga	20/11/1997	8	4.75	8.75	9.25	36.75	2.50	39.25						
178	720178	Nguyễn Kim Ngà	13/01/1997	8	1.75	3.50	3.75	14.50	1.00	15.50						
179	720179	Bùi Thanh Ngân	15/04/1997	8	3.50	6.75	6.00	25.75	0.50	26.25						
180	720180	Nguyễn Mai Kim Ngân	07/07/1997	8	4.75	7.25	5.50	27.75	2.50	30.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	720181	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/11/1997	8	4.25	5.50	4.00	22.00	1.00	23.00						
182	720182	Phạm Thị Kim Ngân	25/09/1997	8	4.00	8.50	7.25	31.00	2.50	33.50						
183	720183	Võ Thị Kim Ngân	12/06/1997	8	2.00	4.00	3.25	14.50	2.00	16.50						
184	720184	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/08/1997	8	1.00	5.75	0.00	7.75	1.50	9.25	Liệt					
185	720185	Trần Huỳnh Trung Nghĩa	07/01/1997	8	2.00	4.25	2.25	12.75	0.50	13.25						
186	720186	Võ Vĩnh Nghiêm	1997	8	2.00	3.50	0.00	7.50	1.50	9.00	Liệt					
187	720187	Nguyễn Thị Bé Ngoan	10/04/1997	8	3.00	4.75	1.50	13.75	1.50	15.25						
188	720188	Đặng Thị Kim Ngọc	12/05/1997	8	3.50	3.75	3.25	17.25	0.50	17.75						
189	720189	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/05/1997	8	3.50	4.25	4.00	19.25	2.00	21.25						
190	720190	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	1997	8	3.00	3.50	3.00	15.50	2.00	17.50						
191	720191	Phan Thị Bích Ngọc	01/01/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
192	720192	Lê Thị Thảo Nguyên	04/10/1997	9	2.25	3.00	0.00	7.50	2.00	9.50	Liệt					
193	720193	Nguyễn Giác Nguyên	01/01/1997	9	2.00	4.50	0.25	9.00	2.00	11.00						
194	720194	Phan Thành Nguyên	15/10/1996	9	0.75	2.75	0.00	4.25	1.00	5.25	Liệt					
195	720195	Bùi Trọng Nhân	13/06/1997	9	0.75	2.75	0.25	4.75	1.00	5.75						
196	720196	Nguyễn Hoàng Nhân	11/12/1997	9	4.75	7.50	7.25	31.50	0.50	32.00						
197	720197	Trà Văn Nhân	20/12/1997	9	2.75	4.50	0.50	11.00	0.50	11.50						
198	720198	Bùi Liên Yến Nhi	19/07/1997	9	6.25	5.25	3.75	25.25	2.50	27.75						
199	720199	Đặng Thị Mai Nhi	03/09/1997	9	4.00	6.25	4.00	22.25	0.50	22.75						
200	720200	Đặng Thị Yến Nhi	03/09/1997	9	3.75	7.00	3.00	20.50	0.50	21.00						
201	720201	Huỳnh Thị Yến Nhi	17/09/1997	9	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
202	720202	Hứa Uyển Nhi	06/11/1997	9	6.00	6.25	4.50	27.25	2.00	29.25						
203	720203	Lê Hải Nhi	19/09/1997	9	3.00	2.50	0.00	8.50	0.50	9.00	Liệt					
204	720204	Võ Thị Yến Nhi	22/04/1996	9	4.75	5.50	1.75	18.50	1.00	19.50						
205	720205	Đỗ Thị Nhị	06/05/1997	9	2.00	3.75	0.50	8.75	2.00	10.75						
206	720206	Bùi Thị Cẩm Nhung	25/05/1997	9	1.75	5.00	0.00	8.50	2.00	10.50	Liệt					

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	720207	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	26/07/1997	9	3.75	5.25	3.00	18.75	1.50	20.25						
208	720208	Phan Thị Hồng Nhung	26/02/1997	9	4.25	7.25	4.25	24.25	1.00	25.25						
209	720209	Huỳnh Ngọc Như	31/05/1997	9	1.25	5.00	2.75	13.00	0.50	13.50						
210	720210	Lê Huỳnh Thảo Như	10/09/1997	9	4.25	7.75	7.50	31.25	2.50	33.75						
211	720211	Lưu Thị Huỳnh Như	28/09/1997	9	2.75	5.25	2.00	14.75	2.00	16.75						
212	720212	Lý Huỳnh Như	09/07/1997	9	4.25	7.25	8.50	32.75	2.50	35.25						
213	720213	Ngô Huỳnh Như	05/09/1997	10	6.25	5.75	4.75	27.75	1.00	28.75						
214	720214	Nguyễn Thị Huỳnh Như	09/04/1997	10	3.00	6.50	4.00	20.50	1.50	22.00						
215	720215	Nguyễn Thị Huỳnh Như	09/11/1997	10	4.50	7.75	7.25	31.25	2.00	33.25						
216	720216	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/08/1997	10	3.00	4.75	0.25	11.25	0.50	11.75						
217	720217	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20/10/1997	10	2.50	3.50	3.00	14.50	2.50	17.00						
218	720218	Phan Nguyễn Tổ Như	29/09/1997	10	4.00	9.00	7.75	32.50	2.00	34.50						
219	720219	Thái Thị Huỳnh Như	18/10/1997	10	4.00	6.25	3.00	20.25	2.00	22.25						
220	720220	Trần Quỳnh Như	23/01/1997	10	4.25	6.00	4.75	24.00	2.00	26.00						
221	720221	Trần Thị Huỳnh Như	23/05/1997	10	3.00	3.75	1.75	13.25	1.50	14.75						
222	720222	Võ Thị Huỳnh Như	07/03/1997	10	5.00	5.00	1.25	17.50	0.50	18.00						
223	720223	Đặng Minh Nhựt	25/12/1997	10	3.50	3.75	4.00	18.75	1.50	20.25						
224	720224	Trần Thị Mỹ Nương	05/06/1997	10	5.50	9.25	7.75	35.75	1.00	36.75						
225	720225	Đinh Thị Kiều Oanh	13/10/1997	10	4.50	7.75	7.50	31.75	2.00	33.75						
226	720226	Đỗ Thị Kiều Oanh	09/11/1997	10	3.75	3.25	5.50	21.75	2.00	23.75						
227	720227	Huỳnh Thị Kim Oanh	03/11/1997	10	2.00	5.50	3.50	16.50	0.00	16.50						
228	720228	Phan Thị Kiều Oanh	28/11/1997	10	4.00	5.75	5.75	25.25	2.50	27.75						
229	720229	Trần Thị Mỹ Oanh	01/11/1997	10	4.25	4.25	4.25	21.25	2.00	23.25						
230	720230	Võ Thị Kiều Oanh	06/03/1997	10	4.50	6.75	5.00	25.75	2.00	27.75						
231	720231	Vương Kiều Oanh	20/09/1996	10	2.50	5.75	4.25	19.25	2.00	21.25						
232	720232	Đặng Tấn Phát	15/01/1997	10	2.25	4.00	0.25	9.00	1.00	10.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	720233	Nguyễn Tấn Phát	18/08/1997	10	1.75	4.00	1.50	10.50	2.00	12.50						
234	720234	Phạm Tiến Phát	18/06/1997	10	1.75	5.50	4.00	17.00	0.50	17.50						
235	720235	Phạm Văn Phát	14/05/1996	11	1.00	3.00	1.00	7.00	2.00	9.00						
236	720236	Nguyễn Thị Hồng Phấn	09/10/1997	11	4.25	7.50	4.50	25.00	2.00	27.00						
237	720237	Nguyễn Nhật Phi	18/06/1997	11	1.25	1.75	1.25	6.75	1.50	8.25						
238	720238	Võ Hoàng Phi	11/08/1997	11	1.75	2.75	0.25	6.75	0.50	7.25						
239	720239	Đồng Lê Tấn Quốc Phong	07/08/1997	11	2.00	4.25	1.00	10.25	1.00	11.25						
240	720240	Nguyễn Thanh Phong	04/02/1997	11	2.75	5.50	6.00	23.00	1.50	24.50						
241	720241	Phạm Hoài Phong	28/05/1997	11	0.50	3.00	3.00	10.00	0.50	10.50						
242	720242	Nguyễn Triệu Phú	16/10/1997	11	Vắng	4.75	0.25	5.25	1.50	6.75	Liệt					
243	720243	Lưu Hồng Phúc	18/04/1996	11	3.00	4.25	0.75	11.75	0.00	11.75						
244	720244	Nguyễn Thị Hồng Phúc	02/01/1997	11	3.75	5.75	4.50	22.25	2.00	24.25						
245	720245	Nguyễn Thị Hồng Phúc	07/05/1997	11	4.25	6.75	4.75	24.75	2.50	27.25						
246	720246	Nguyễn Thị Hồng Phúc	15/05/1996	11	1.25	5.25	1.75	11.25	2.00	13.25						
247	720247	Nguyễn Văn Phúc	28/12/1996	11	2.75	3.50	0.25	9.50	1.50	11.00						
248	720248	Phạm Hồng Phúc	13/01/1997	11	2.50	4.00	0.50	10.00	2.00	12.00						
249	720249	Đặng Việt Phương	15/06/1997	11	2.00	3.75	0.75	9.25	1.50	10.75						
250	720250	Nguyễn Thị Hà Phương	30/11/1997	11	2.25	5.00	0.00	9.50	2.00	11.50	Liệt					
251	720251	Nguyễn Thị Thanh Phương	15/12/1997	11	4.00	4.50	1.50	15.50	2.00	17.50						
252	720252	Đỗ Minh Quang	04/04/1997	11	1.75	4.25	1.00	9.75	1.50	11.25						
253	720253	Nguyễn Ngọc Quý	01/06/1997	11	1.50	4.00	1.50	10.00	2.00	12.00						
254	720254	Lê Quốc Quy	14/06/1997	11	2.25	3.25	1.50	10.75	0.50	11.25						
255	720255	Nguyễn Phú Quý	13/01/1997	11	4.75	5.75	3.75	22.75	2.00	24.75						
256	720256	Nguyễn Thị Thảo Quyên	03/07/1997	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.50	0.50	Liệt					
257	720257	Nguyễn Thị Tố Quyên	14/12/1997	12	3.75	6.25	3.75	21.25	1.50	22.75						
258	720258	Phạm Trần Kim Quyên	04/05/1997	12	5.25	8.00	5.75	30.00	2.50	32.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	720259	Trần Thị Kim Quyên	18/03/1997	12	3.50	3.50	1.25	13.00	2.00	15.00						
260	720260	Võ Thị Tố Quyên	07/10/1997	12	4.00	6.25	5.00	24.25	2.00	26.25						
261	720261	Nguyễn Liễu Quỳnh	30/04/1997	12	3.00	4.25	1.75	13.75	1.50	15.25						
262	720262	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/08/1997	12	2.75	4.25	1.00	11.75	1.00	12.75						
263	720263	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	04/02/1997	12	4.00	4.25	1.50	15.25	1.50	16.75						
264	720264	Võ Thị Diễm Quỳnh	22/08/1997	12	4.00	4.75	2.75	18.25	1.00	19.25						
265	720265	Võ Thị Ngọc Quỳnh	14/08/1997	12	3.50	8.00	4.25	23.50	1.50	25.00						
266	720266	Đặng Văn Rộng	14/10/1997	12	2.00	3.25	0.00	7.25	0.00	7.25	Liệt					
267	720267	Lê Thị Kim Sa	06/05/1997	12	4.00	5.00	2.25	17.50	1.50	19.00						
268	720268	Nguyễn Lê Anh Sang	14/11/1997	12	1.75	5.50	0.75	10.50	1.00	11.50						
269	720269	Nguyễn Minh Sang	23/04/1997	12	3.75	6.75	5.75	25.75	2.00	27.75						
270	720270	Phạm Minh Sang	02/09/1997	12	3.50	8.25	8.50	32.25	2.00	34.25						
271	720271	Phan Thanh Sang	08/02/1997	12	1.75	3.75	0.00	7.25	2.00	9.25	Liệt					
272	720272	Võ Hoàng Sang	02/04/1997	12	4.75	9.00	6.00	30.50	1.00	31.50						
273	720273	Nguyễn Trường Sơn	20/04/1996	12	1.75	3.50	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
274	720274	Võ Quốc Sung	07/02/1997	12	3.00	4.25	1.75	13.75	2.00	15.75						
275	720275	Nguyễn Thái Sương	12/08/1997	12	2.25	4.00	0.50	9.50	1.50	11.00						
276	720276	Nguyễn Thị Thu Sương	12/09/1997	12	4.50	5.50	1.75	18.00	0.00	18.00						
277	720277	Nguyễn Thị Sương	17/06/1997	12	4.25	6.25	4.75	24.25	1.00	25.25						
278	720278	Trương Thị Thảo Sương	08/09/1997	12	3.25	6.00	2.00	16.50	0.00	16.50						
279	720279	Đỗ Thanh Tâm	04/05/1997	13	2.25	4.75	4.00	17.25	1.50	18.75						
280	720280	Nguyễn Hoài Tâm	28/08/1997	13	1.50	4.50	1.75	11.00	2.00	13.00						
281	720281	Nguyễn Lê Tâm	12/07/1997	13	0.75	3.00	1.25	7.00	1.00	8.00						
282	720282	Nguyễn Thị Duy Tâm	30/05/1997	13	6.50	8.50	6.50	34.50	2.00	36.50						
283	720283	Trần Duy Tân	05/02/1997	13	5.25	8.25	8.00	34.75	2.50	37.25		Vắng	Vắng	13.25	13.25	HO, Liệt
284	720284	Trần Duy Tân	27/02/1997	13	3.50	4.75	0.75	13.25	0.50	13.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	720285	Nguyễn Hoàng Tây	22/08/1997	13	2.25	4.50	1.00	11.00	1.00	12.00						
286	720286	Nguyễn Văn Tha	29/08/1997	13	3.75	3.75	0.25	11.75	1.00	12.75						
287	720287	Võ Trọng Thạch	04/09/1997	13	1.25	3.75	0.25	6.75	2.50	9.25						
288	720288	Đặng Hồng Thái	22/12/1997	13	1.00	2.50	4.00	12.50	1.00	13.50						
289	720289	Ngô Hồng Thái	12/02/1997	13	5.75	5.25	3.25	23.25	2.00	25.25						
290	720290	Lê Thị Kim Thái	06/12/1997	13	0.75	2.50	0.00	4.00	1.00	5.00	Liệt					
291	720291	Phan Thị Thảo Thanh	21/12/1997	13	2.25	4.25	0.25	9.25	2.00	11.25						
292	720292	Trương Tuấn Thanh	17/07/1997	13	1.50	4.00	0.25	7.50	0.00	7.50						
293	720293	Võ Văn Thanh	23/04/1997	13	2.25	3.50	2.00	12.00	1.00	13.00						
294	720294	Lê Kim Thảo	19/07/1997	13	4.75	4.00	2.50	18.50	2.00	20.50						
295	720295	Nguyễn Đoàn Như Thảo	12/08/1997	13	7.00	9.75	8.50	40.75	2.50	43.25						
296	720296	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/02/1997	13	1.50	4.00	0.00	7.00	1.50	8.50	Liệt					
297	720297	Nguyễn Thị Thắm	18/01/1997	13	6.00	7.75	7.00	33.75	2.50	36.25						
298	720298	Nguyễn Chiến Thắng	20/09/1997	13	1.25	3.25	0.00	5.75	1.00	6.75	Liệt					
299	720299	Trương Thị Thu Thêm	16/02/1997	13	2.50	4.25	0.50	10.25	1.50	11.75						
300	720300	Nguyễn Thị Hồng Thi	30/01/1997	13	3.50	4.50	0.75	13.00	1.50	14.50						
301	720301	Nguyễn Thị Kim Thi	11/12/1997	14	3.50	7.25	5.50	25.25	0.50	25.75						
302	720302	Trịnh Thị Ngọc Thi	13/11/1996	14	5.25	4.25	2.00	18.75	1.50	20.25						
303	720303	Lê Hoàng Thiệu	26/08/1997	14	1.25	3.00	0.50	6.50	2.50	9.00						
304	720304	Bùi Thị Kim Thoại	05/09/1997	14	1.50	3.50	0.50	7.50	2.50	10.00						
305	720305	Nguyễn Thị Kim Thoại	10/02/1997	14	4.50	5.50	4.00	22.50	1.50	24.00						
306	720306	Lê Thanh Thông	19/05/1997	14	2.50	4.75	0.25	10.25	2.50	12.75						
307	720307	Đặng Quốc Thống	05/05/1997	14	5.25	7.25	5.50	28.75	2.00	30.75						
308	720308	Nguyễn Thị Anh Thơ	14/01/1997	14	3.00	4.75	1.50	13.75	1.50	15.25						
309	720309	Nguyễn Thanh Thuận	23/10/1996	14	1.50	4.25	2.00	11.25	2.00	13.25						
310	720310	Phạm Văn Thuận	26/04/1997	14	2.25	5.00	0.50	10.50	2.50	13.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	720311	Lê Trần Phương Thuy	07/08/1997	14	2.75	5.50	4.50	20.00	1.00	21.00						
312	720312	Trần Thị Kim Thúy	08/09/1997	14	2.75	4.50	3.25	16.50	1.50	18.00						
313	720313	Trần Thị Thúy	04/01/1997	14	3.25	4.00	1.75	14.00	2.00	16.00						
314	720314	Đỗ Thị Bích Thủy	27/01/1997	14	3.75	6.25	4.75	23.25	1.50	24.75						
315	720315	Đoàn Thị Oanh Thư	26/01/1997	14	2.75	4.75	1.25	12.75	2.00	14.75						
316	720316	Lương Ngọc Thư	13/10/1997	14	3.25	6.25	4.00	20.75	2.50	23.25						
317	720317	Nguyễn Thị Anh Thư	04/06/1997	14	3.75	5.50	5.00	23.00	2.00	25.00						
318	720318	Nguyễn Thị Anh Thư	27/03/1997	14	4.25	6.00	4.25	23.00	1.00	24.00						
319	720319	Nguyễn Đông Tiên	29/08/1997	14	3.75	6.50	4.75	23.50	2.00	25.50						
320	720320	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	04/07/1997	14	3.25	4.50	1.50	14.00	2.00	16.00						
321	720321	Lê Minh Tiến	01/01/1997	14	3.00	8.25	6.75	27.75	1.00	28.75						
322	720322	Phan Văn Tiến	23/04/1997	14	2.00	4.00	0.75	9.50	1.50	11.00						
323	720323	Luu Thị Bích Tiền	02/03/1997	15	3.50	2.50	3.00	15.50	0.00	15.50						
324	720324	Võ Trung Tính	31/05/1997	15	4.50	6.75	5.75	27.25	1.00	28.25						
325	720325	Nguyễn Trọng Toàn	28/02/1997	15	2.00	4.75	5.00	18.75	1.50	20.25						
326	720326	Đặng Văn Tới	15/05/1997	15	2.25	4.25	1.25	11.25	1.50	12.75						
327	720327	Lê Thị Thùy Trang	08/09/1997	15	2.75	3.25	0.00	8.75	0.00	8.75	Liệt					
328	720328	Nguyễn Thị Kiều Trang	17/09/1997	15	3.50	6.25	4.00	21.25	1.00	22.25						
329	720329	Nguyễn Thị Thùy Trang	29/01/1996	15	0.75	2.25	0.00	3.75	1.50	5.25	Liệt					
330	720330	Nguyễn Thùy Trang	06/11/1997	15	3.25	5.75	2.00	16.25	0.50	16.75						
331	720331	Võ Nguyễn Hồng Trang	02/04/1997	15	4.00	7.50	7.50	30.50	1.00	31.50						
332	720332	Hồ Thu Trâm	18/07/1997	15	2.00	3.00	0.75	8.50	2.50	11.00						
333	720333	Ngô Thị Bích Trâm	18/09/1997	15	2.25	5.50	2.50	15.00	0.50	15.50						
334	720334	Nguyễn Thị Bích Trâm	14/06/1997	15	4.00	7.50	5.25	26.00	1.00	27.00						
335	720335	Phạm Quế Trâm	25/08/1997	15	2.25	5.50	4.25	18.50	1.50	20.00						
336	720336	Phạm Thị Bích Trâm	14/04/1997	15	5.00	7.00	4.75	26.50	2.00	28.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	720337	Nguyễn Lê Anh Trân	07/02/1997	15	1.75	2.50	0.75	7.50	0.50	8.00						
338	720338	Lê Minh Trí	05/11/1997	15	3.75	8.00	6.50	28.50	2.00	30.50						
339	720339	Nguyễn Bảo Trí	04/06/1997	15	0.50	3.75	0.25	5.25	1.50	6.75						
340	720340	Nguyễn Trọng Trí	15/12/1997	15	2.50	3.25	1.00	10.25	2.00	12.25						
341	720341	Đoàn Vĩ Triết	22/04/1997	15	1.50	3.00	0.00	6.00	0.00	6.00	Liệt					
342	720342	Huỳnh Thị Diễm Trinh	18/06/1997	15	3.50	5.75	5.00	22.75	2.00	24.75						
343	720343	Nguyễn Thị Diễm Trinh	18/01/1997	15	5.75	5.75	3.50	24.25	2.00	26.25						
344	720344	Phạm Thị Mỹ Trinh	28/06/1997	15	5.00	6.25	5.25	26.75	1.00	27.75						
345	720345	Phạm Thị Trinh	29/07/1997	16	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
346	720346	Trần Thị Tuyết Trinh	12/04/1997	16	3.25	5.00	4.00	19.50	2.00	21.50						
347	720347	Ngô Dư Trọng	29/01/1997	16	2.25	3.00	2.50	12.50	1.00	13.50						
348	720348	Nguyễn Thị Xuân Trúc	19/10/1997	16	4.25	5.25	1.00	15.75	2.50	18.25						
349	720349	Võ Trung Trực	05/06/1997	16	5.50	4.50	4.25	24.00	2.50	26.50						
350	720350	Nguyễn Nhật Trường	04/03/1997	16	1.75	4.00	0.00	7.50	1.50	9.00	Liệt					
351	720351	Đỗ Minh Tú	24/05/1997	16	1.75	4.50	0.75	9.50	0.50	10.00						
352	720352	Nguyễn Lê Anh Tú	19/05/1997	16	2.25	4.25	0.25	9.25	1.50	10.75						
353	720353	Nguyễn Thị Khả Tú	17/11/1997	16	2.75	4.50	1.75	13.50	0.50	14.00						
354	720354	Phan Thanh Tú	27/01/1997	16	2.75	3.00	1.00	10.50	2.50	13.00						
355	720355	Trần Thị Cẩm Tú	21/12/1997	16	3.75	4.75	2.00	16.25	1.50	17.75						
356	720356	Trịnh Minh Tử	28/12/1997	16	4.00	7.00	4.00	23.00	1.00	24.00						
357	720357	Nguyễn Thanh Tùng	25/06/1997	16	0.25	5.00	1.75	9.00	0.50	9.50						
358	720358	Đặng Thị Thanh Tuyền	26/11/1997	16	5.00	6.75	6.00	28.75	1.50	30.25						
359	720359	Huỳnh Thị Kim Tuyền	27/08/1997	16	5.00	6.50	4.25	25.00	2.00	27.00						
360	720360	Lê Thị Mỹ Tuyền	29/07/1997	16	2.50	3.75	5.00	18.75	2.00	20.75						
361	720361	Trần Thị Thanh Tuyền	15/01/1997	16	5.50	7.75	6.00	30.75	2.00	32.75						
362	720362	Trần Hồng Tươi	25/04/1997	16	1.75	4.25	4.00	15.75	2.00	17.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	720363	Lê Thị Mỹ Uyên	05/09/1997	16	2.50	5.25	4.00	18.25	0.50	18.75						
364	720364	Nguyễn Thành Vàng	22/12/1996	16	3.00	4.00	4.25	18.50	2.50	21.00						
365	720365	Phan Công Văn	26/11/1997	16	2.00	4.00	3.00	14.00	2.00	16.00						
366	720366	Đặng Thùy Vân	17/07/1997	16	1.50	3.00	3.50	13.00	2.00	15.00						
367	720367	Đoàn Hồng Vân	19/01/1997	17	3.75	5.25	4.00	20.75	2.50	23.25						
368	720368	Huỳnh Thị Kim Vân	16/06/1997	17	4.00	5.00	4.50	22.00	2.50	24.50						
369	720369	Phan Thị Khả Vân	08/03/1997	17	3.75	3.50	0.25	11.50	1.50	13.00						
370	720370	Võ Thị Cẩm Vân	22/02/1997	17	4.25	5.00	2.75	19.00	1.50	20.50						
371	720371	Lê Thị Tường Vi	10/09/1997	17	6.25	7.50	7.50	35.00	2.50	37.50						
372	720372	Lê Thị Tường Vi	22/10/1997	17	3.75	4.50	3.25	18.50	1.00	19.50						
373	720373	Phạm Thị Tường Vi	06/05/1997	17	6.25	9.50	9.50	41.00	2.50	43.50						
374	720374	Nguyễn Quốc Việt	19/05/1997	17	3.25	6.50	4.75	22.50	2.00	24.50						
375	720375	Phan Tuấn Vũ	24/12/1997	17	1.00	3.50	0.00	5.50	0.00	5.50	Liệt					
376	720376	Bùi Tuấn Vũ	09/03/1997	17	3.75	4.00	1.25	14.00	1.00	15.00						
377	720377	Đỗ Minh Vũ	30/11/1997	17	2.00	3.25	0.25	7.75	1.00	8.75						
378	720378	Trịnh Phi Vũ	10/05/1997	17	2.25	4.50	1.25	11.50	1.50	13.00						
379	720379	Võ Phi Vũ	12/10/1997	17	3.25	4.75	2.75	16.75	2.00	18.75						
380	720380	Lê Thị Tường Vy	22/07/1997	17	1.75	4.25	2.50	12.75	1.50	14.25						
381	720381	Lê Thị Tường Vy	29/01/1997	17	5.25	7.75	7.75	33.75	2.50	36.25						
382	720382	Nguyễn Lộc Tường Vy	20/05/1997	17	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
383	720383	Phạm Lê Tường Vy	10/02/1997	17	4.25	5.25	2.00	17.75	1.50	19.25						
384	720384	Phan Tường Vy	27/10/1997	17	5.75	5.75	5.00	27.25	2.00	29.25						
385	720385	Trần Thị Bích Xiêm	10/08/1997	17	4.50	4.25	2.25	17.75	1.00	18.75						
386	720386	Hồ Thị Như Ý	06/03/1997	17	3.50	6.00	4.50	22.00	1.50	23.50						
387	720387	Lê Nguyễn Như Ý	11/08/1997	17	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
388	720388	Biện Phan Hồng Yến	08/03/1997	17	6.00	8.25	6.50	33.25	2.50	35.75		Vắng	Vắng	12.50		LI, Liệt

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN							CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12.. tháng ..7.. năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp